

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Biểu mẫu số 30
(Ban hành kèm theo
Nghị định số
31/2017/NĐ-CP ngày
23 tháng 3 năm 2017
của Chính phủ)

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH
VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng
nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025
A	B	1
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	
I	Nguồn thu ngân sách	16,928,265
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	9,137,165
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4,366,637
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	891,697
-	Thu bổ sung có mục tiêu	3,474,940
3	Thu kết dư	3,424,463
II	Chi ngân sách	16,928,265
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh	11,305,091
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	5,623,174
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	3,703,177
-	Bổ sung nguồn cải cách tiền lương	1,038,000
-	Hỗ trợ để đảm bảo mặt bằng dự toán chi NSDP	725,455
-	Chi bổ sung có mục tiêu	156,542
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
III	Bội chi NSDP/Bội thu NSDP (1)	
B	NGÂN SÁCH HUYỆN	
I	Nguồn thu ngân sách	8,135,909

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	2,512,735
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5,623,174
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	3,703,177
-	Hỗ trợ để đảm bảo mặt bằng dự toán chi NSDP	725,455
-	Thu bổ sung nguồn cải cách tiền lương	1,038,000
-	Thu bổ sung có mục tiêu	156,542
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	Chi ngân sách	8,135,909
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	8,135,909
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới (2)	
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	
-	Chi bổ sung có mục tiêu	
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	